

Bản án số: 83/2019/DS-PT
Ngày: 05/11/2019
V/v " Yêu cầu xác nhận
quyền sử dụng đất "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Ông; **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Thẩm phán: Bà; Nguyễn Thị Thu Từ và ông Nguyễn Đức Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông; Nguyễn Hồng Hà. Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Bà; Nguyễn Thị Phương Chung
- Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLPT - DS ngày 22/8/2019, về việc yêu cầu xác nhận quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/DSST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân Huyện DC, tỉnh Nghệ An, bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 96/2019/QĐPT-DS ngày 20/9/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh; Ngô Sỹ C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 4, xã DK, Huyện DC, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Bà; Nguyễn Thị L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn 4, xã DK, Huyện DC, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L, có chị; Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1990, địa chỉ: Xóm 5, xã DH, Huyện DC, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh; Trần Văn L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 4, xã DK, Huyện DC, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt tại phiên tòa

3.2. Ông; Trần Văn Q, sinh năm 1957

Địa chỉ: Xóm Hải Nam, xã DB, Huyện DC, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Q, có anh; Nguyễn Đình Kim C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm 13, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

3.3. Chị; Tạ Thị V, sinh năm 1992 (vợ anh Ngô Sỹ C)

Địa chỉ: Thôn 4, xã DK, Huyện DC, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền của chị Tạ Thị V, có anh: Ngô Sỹ C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 4, xã DK, Huyện DC, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa

3.4. Chị; Trần Thị H, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn 4, xã DK, Huyện DC, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Huyện DC, tỉnh Nghệ An và các tài liệu có tại hồ sơ cũng như lời trình bày của các bên đương sự, thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn là anh Ngô Sỹ C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Tạ Thị V trình bày như sau: Ngày 27/5/2015 mẹ anh Ngô Sỹ C là bà Nguyễn Thị L đã tặng cho anh Ngô Sỹ C thửa đất số 1387, tờ bản đồ số 7, tại thôn 4, xã DK, Huyện DC, tỉnh Nghệ An, có diện tích 256m². Anh Ngô Sỹ C và mẹ anh đã làm Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Nghệ An, đóng tại khối 3, Thị trấn DC, Huyện DC. Anh Ngô Sỹ C đã được Ủy ban nhân dân (UBND) Huyện DC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY897235 vào ngày 25/6/2015. Sau đó, vợ chồng anh Ngô Sỹ C và chị Tạ Thị V đã làm nhà trên thửa đất này. Quá trình sử dụng không có tranh chấp gì. Do trong cuộc sống vợ chồng anh làm ăn thua lỗ, nên anh Ngô Sỹ C chuyển nhượng thửa đất cho người khác thì mẹ anh gây khó khăn, gửi đơn tới cơ quan chức năng không cho chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Vì vậy, anh Ngô Sỹ C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận anh Ngô Sỹ C có quyền sử dụng nhà và đất đã được cấp cho anh.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị L và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Nguyễn Thị Trung trình bày như sau: Anh Ngô Sỹ C là con trai của bà Nguyễn Thị L. Năm 2009, anh Ngô Sỹ C đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện theo Quyết định số 1707/QĐ-UBND của UBND Huyện DC ngày 21/9/2009, thời gian chấp hành 12 tháng. Sau khi chấp hành thời gian cai nghiện, anh Ngô Sỹ C về sống cùng ông bà nội. Năm 2012, bà Nguyễn Thị L cùng các em của anh Ngô Sỹ C tích góp được một khoản tiền làm móng nhà trên mảnh đất, đã làm hợp đồng tặng cho Ngô Sỹ C. Một

thời gian sau, Ngô Sỹ C cưới vợ là chị Tạ Thị V và về sống cùng với bà Nguyễn Thị L và các em. Vì ngôi nhà cũ của mẹ con bà Nguyễn Thị L đã xuống cấp. Bà Nguyễn Thị L và Ngô Sỹ C thống nhất sẽ làm nhà trên phần đất đã tặng cho Ngô Sỹ C. Trước khi lập hợp đồng tặng cho, bà Nguyễn Thị L và Ngô Sỹ C có thỏa thuận với nhau chỉ làm hợp đồng tặng cho để tách bìa, vay ngân hàng, lấy tiền xây nhà. Đồng thời, bà Nguyễn Thị L có nói rõ với Ngô Sỹ C cho đất với mục đích để ở, không được bán hay sử dụng vào mục đích nào khác. Trong quá trình làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất, bà Nguyễn Thị L giao toàn bộ giấy tờ tùy thân, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngô Sỹ C. Sau đó Ngô Sỹ C gọi bà Nguyễn Thị L đến Phòng Công chứng số 2 ký các giấy tờ; bà Nguyễn Thị L ký mà không đọc và có nói với Công chứng viên có cần ghi vào là chỉ cho để ở, không được bán không ? Công chứng viên trả lời không cần. Thực tế, bà Nguyễn Thị L có nguyện vọng và ý chí cho anh Ngô Sỹ C đất là để ở, chứ không phải để bán.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn L trình bày: Anh là con trai của ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị L. Năm 2012, bố mẹ anh và anh xây móng nhà trị giá 70.000.000đồng. Năm 2014, anh Ngô Sỹ C lấy vợ. Vợ chồng anh Ngô Sỹ C, mẹ, em gái, bố anh và anh cùng nhau làm nhà. Anh Ngô Sỹ C đứng ra nợ nguyên vật liệu xây dựng, mẹ con anh đứng ra trả. Trị giá căn nhà lúc làm, anh chưa thống kê được. Kỷ phần từng người đóng góp anh không xác định được. Còn về nguồn gốc thửa đất mà anh Ngô Sỹ C yêu cầu xác lập quyền sử dụng cho anh Ngô Sỹ C, anh không liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ông Trần Văn Q trình bày: Ông chung sống với bà Nguyễn Thị L từ những năm 1976, sau này có đăng ký kết hôn nhưng không nhớ rõ về thời gian. Về nguồn gốc thửa đất đang xảy ra tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị L và anh Ngô Sỹ C có từ trước khi ông sống chung với bà Nguyễn Thị L. Về tài sản trên đất ông có công đóng góp trong việc xây móng nhà. Ông yêu cầu phân định rõ quyền lợi của ông, chia công bằng, năm người thì phải chia năm.

Chị Trần Thị H trình bày: Chị là con gái của ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị L, anh Ngô Sỹ C yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của anh Ngô Sỹ C, chị không đồng ý. Chị có công sức đóng góp vào việc xây dựng nhà, nhưng không xác định được cụ thể trị giá bao nhiêu.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/DSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân Huyện DC, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào: Các điều 457, 459, 500, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự; Khoản 1, 2 Điều 95 Luật đất đai. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/QH về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công nhận thừa đất số 1387, tờ bản đồ số 7, tại thôn 4, xã DK, Huyện DC, tỉnh Nghệ An, được Ủy ban nhân dân Huyện DC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY897235 ngày 25/6/2015 cho anh Ngô Sỹ C, thuộc quyền sử dụng của anh Ngô Sỹ C.

2. Giao cho anh Ngô Sỹ C được quyền sở hữu tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà 01 tầng, có diện tích 81,26m²; nhà bếp, nhà chăn nuôi, nhà vệ sinh, cổng và bờ bao.

3. Buộc anh Ngô Sỹ C trích chia tài sản bằng tiền cho bà Nguyễn Thị L: 150.000.000 đồng; anh Trần Văn L: 50.000.000 đồng; chị Trần Thị H: 11.500.000 đồng, chị Tạ Thị V: 11.500.000 đồng, ông Trần Văn Q: 11.500.000 đồng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị L, anh Trần Văn L, chị Trần Thị H phải chịu án phí trên phần tài sản được hưởng. Cụ thể bà Luật phải chịu 7.500.000 đồng, anh Linh 2.500.000 đồng, chị Hương 550.000 đồng, chị Vân 550.000 đồng, ông Quyền là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Trả lại cho nguyên đơn anh Ngô Sỹ C 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004195 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện DC, Nghệ An.

5. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7; 7a; 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/4/2019 nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L đã làm đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân Huyện DC, với nội dung là: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân Huyện DC, việc tuyên án của Tòa án nhân dân Huyện DC xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; nhiều tình tiết trong vụ án chưa được Thẩm phán làm rõ. Lời khai của bà và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án chưa được xác minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận thống nhất như sau: Anh Ngô Sỹ C trả lại cho bà Nguyễn Thị L thửa đất số 1387, tờ bản đồ số 7, tại thôn 4, xã DK, Huyện DC, tỉnh Nghệ An và tài sản nằm trên thửa đất là 01 ngôi nhà 01 tầng có diện tích 81,26 m², nhà bếp, nhà chăn nuôi, nhà vệ sinh, công, bờ bao; bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trích trả cho anh Ngô Sỹ C, số tiền: 300.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trích trả cho anh Trần Văn L, số tiền: 50.000.000 đồng; trả cho chị Tạ Thị V, số tiền: 11.500.000 đồng; trả cho chị Trần Thị H, số tiền: 11.500.000 đồng; trả cho ông Trần Văn Q số tiền: 11.500.000 đồng; ngoài ra bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật .

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự đều thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 294 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục kháng cáo: Nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

- Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thỏa thuận với các nội dung như vậy, xét thấy các thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Cho nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa phúc thẩm, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát và các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án Yêu cầu xác lập quyền sử dụng đất là đúng quy định tại khoản 9 Điều 26; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì thửa đất số 1387, tờ bản đồ số 7, tại Thôn 4, xã DK, Huyện DC, đã được UBND Huyện DC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có ký hiệu BY 897235 ngày 25/6/2015 cho anh Ngô Sỹ C, song bà Nguyễn Thị L ngăn cản không cho anh Ngô Sỹ C thực hiện quyền được

chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Ngô Sỹ C, cho nên anh Ngô Sỹ C có quyền khởi kiện.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị L đã làm đơn kháng cáo không đề ngày tháng, nên ngày 11/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Diên Châu đã có văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung đơn kháng cáo, nên ngày 08/4/2019 nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L đã làm đơn bổ sung đơn kháng cáo là trong thời hạn quy định và bà đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Cho nên kháng cáo của bà là hợp lệ được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn Q có làm đơn kháng cáo, nhưng không đề ngày tháng và nội dung lại ghi việc tuyên án của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Ngày 11/02/2019 Tòa án nhân dân Huyện DC đã có Thông báo yêu cầu ông làm lại, sửa đổi bổ sung đơn kháng cáo. Nhưng ông Trần Văn Q không sửa đổi bổ sung. Cho nên được coi như từ bỏ quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Cho nên việc vắng mặt một số đương sự không ảnh hưởng đến kết quả xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Ngô Sỹ C và bà Nguyễn Thị L có quan hệ là mẹ con ruột thịt với nhau. Ngày 27/5/2015 anh Ngô Sỹ C được mẹ mình là bà Nguyễn Thị L lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa số 1387, tờ bản đồ số 7, có diện tích 256 m², tại Thôn 4, xã DK, Huyện DC, tỉnh Nghệ An, việc tặng cho được thực hiện tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Nghệ An, đóng tại Thị trấn Diễn Châu, Huyện DC. Anh Ngô Sỹ C đã được UBND Huyện DC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có ký hiệu BY 897235, số vào sổ cấp GCN: CH 000095 ngày 25/6/2015. Quá trình sử dụng do làm ăn thua lỗ, nên anh Ngô Sỹ C thực quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác theo quy định của pháp luật, thì bà Nguyễn Thị L gây khó khăn, gửi đơn tới cơ quan chức năng không cho chuyển nhượng đất. Cho nên anh Ngô Sỹ C làm đơn khởi kiện yêu cầu công nhận anh có quyền sử dụng đất.

[3] Xét nội dung thỏa thuận của các đương sự:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận thống nhất: Anh Ngô Sỹ C trả lại cho bà Nguyễn Thị L thửa đất số 1387, tờ bản đồ số 7, tại thôn 4, xã DK, Huyện DC, tỉnh Nghệ An, đã được UBND Huyện DC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/6/2015, có ký hiệu BY 897235 mang tên Ngô Sỹ C và tài sản nằm trên thửa đất là 01 ngôi nhà 01 tầng có diện tích 81,26 m², nhà bếp, nhà chăn nuôi, nhà vệ sinh, cổng, bờ bao; bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trích trả cho anh

Ngô Sỹ C, số tiền: 300.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trích trả cho anh Trần Văn L, số tiền: 50.000.000 đồng; trả cho chị Tạ Thị V, số tiền: 11.500.000 đồng; trả cho chị Trần Thị H, số tiền: 11.500.000 đồng; trả cho ông Trần Văn Q số tiền: 11.500.000 đồng; ngoài ra bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm (cả kỹ phần của chị Vân, anh Linh và chị Hương) và án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy các thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Cho nên cấp phúc thẩm cần áp dụng Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[5] Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân Huyện DC, như hướng đã phân tích ở trên.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí trên tổng số tiền trích trả cho anh Ngô Sỹ C; bà Nguyễn Thị L còn phải chịu án phí sơ thẩm đối với kỹ phần của chị Tạ Thị V, chị Trần Thị H và anh Trần Văn L; ngoài ra bà còn phải chịu án phí phúc thẩm theo sự thỏa thuận của các đương sự.

Ông Trần Văn Q là người cao tuổi, nên được miễn án phí.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Ngô Sỹ C.

Vì các lý do trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 9 Điều 26; Điều 38; Điều 147; 148; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Sửa bản án sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân Huyện DC, tỉnh Nghệ An.

2. Giao cho bà Nguyễn Thị L, được quyền sử dụng thửa đất số 1378, tờ bản đồ số 7, tại thôn 4, xã DK, Huyện DC, tỉnh Nghệ An, đã được UBND Huyện DC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/6/2015, có ký hiệu BY 897235 mang tên Ngô Sỹ C.

Giao cho bà Nguyễn Thị L được quyền sở hữu các tài sản nằm trên thửa đất số 1378, tờ bản đồ số 7, tại thôn 4, xã DK, Huyện DC, gồm: 01 căn nhà 01 tầng, có diện tích 81,26 m²; nhà bếp, nhà chăn nuôi, nhà vệ sinh, cổng và bờ bao.

3. Bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trích trả tài sản bằng tiền như sau:

Trả cho anh Ngô Sỹ C, số tiền: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

Trả cho chị Tạ Thị V, số tiền: 11.500.000 đồng (*Mười một triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Trả cho chị Trần Thị H, số tiền: 11.500.000 đồng (*Mười một triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Trả cho ông Trần Văn Q, số tiền: 11.500.000 đồng (*Mười một triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Trả cho anh Trần Văn L, số tiền: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

4. Về án phí:

4.1. Bà Nguyễn Thị L, phải chịu: 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu, năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) án phí phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị L, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện DC, tỉnh Nghệ An.

4.2. Trả lại cho anh Ngô Sỹ C, số tiền: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp, theo biên lai thu số 0004195 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện DC, tỉnh Nghệ An.

4.3. Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn Q.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND, VKS Huyện DC
- Chi cục THADS Huyện DC
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn

